

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh
và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và các Nghị định sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh.

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh

Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh tính theo mực nước thủy triều lớn nhất bao gồm các khu vực sau:

1. Khu vực Vũng Áng - Sơn Dương với phạm vi:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm A1, A2, A3, A4 và A5 có tọa độ sau đây:

A1: 18°06'33"N, 106°21'50"E;

A2: 18°12'35"N, 106°21'50"E;

A3: 18°12'35"N, 106°31'10"E;

A4: 18°00'00"N, 106°31'10"E;

A5: 18°00'00"N, 106°28'01"E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm A1 chạy dọc theo bờ biển đến điểm A5.

2. Khu vực Xuân Hải với phạm vi:

Ranh giới về phía đất liền khu vực sông Lam: Từ điểm HT1 có tọa độ: 18°46'15,6"N, 105°46'19,3"E và điểm HT2 có tọa độ: 18°46'02,5"N, 105°45'48,5"E (tìm luồng Cửa Hội - Bến Thủy) chạy dọc theo đường tìm luồng và bờ trái sông Lam (từ biển vào) về phía thượng nguồn đến đường thẳng cắt ngang sông, cách thượng lưu cầu cảng số 06 - cảng Bến Thủy 200 mét về phía thượng nguồn.

3. Ranh giới vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh quy định tại Thông tư này được xác định trên các hải đồ do Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam phát hành, bao gồm: VN40015 và VN40014 được cập nhật mới nhất năm 2025. Tọa độ các điểm quy định tại Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang Hệ tọa độ WGS-84 tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh

Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh bao gồm 02 khu vực hàng hải:

1. Khu vực hàng hải Vũng Áng - Sơn Dương.
2. Khu vực hàng hải Xuân Hải.

Điều 3. Khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh

Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải tại cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 1 và khu vực hàng hải được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2026.
2. Bãi bỏ Thông tư số 49/2013/TT-BGTVT ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh.
3. Bãi bỏ số thứ tự số 07 tại Phụ lục Danh mục khu vực hàng hải thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải được ban hành kèm theo Thông tư số

32/2019/TT-BGTVT ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố Danh mục khu vực hàng hải thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (BTP);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng;
- Lưu: VT, CHHĐTVN (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục
BẢNG CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BXD ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Tọa độ các điểm giới hạn vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh tại khu vực Vũng Áng - Sơn Dương.

Vị trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A1	18°06'33"	106°21'50"	18°06'29,4"	106°21'56,7"
A2	18°12'35"	106°21'50"	18°12'31,4"	106°21'56,7"
A3	18°12'35"	106°31'10"	18°12'31,4"	106°31'16,7"
A4	18°00'00"	106°31'10"	17°59'56,4"	106°31'16,7"
A5	18°00'00"	106°28'01"	17°59'56,4"	106°28'07,7"

2. Tọa độ các điểm giới hạn vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh tại khu vực Xuân Hải.

Vị trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
HT1	18°46'15,6"	105°46'19,3"	18°46'12,0"	105°46'26,0"
HT2	18°46'02,5"	105°45'48,5"	18°45'58,9"	105°45'55,2"